

**Phụ lục 1**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 110/QĐ-TTG NGÀY 16/01/2026 VỀ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN "TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG, HƯỚNG DẪN NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN, THỰC PHẨM AN TOÀN VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số:                    /KH-UBND ngày                    /                    /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

| STT      | Nhiệm vụ   | Đơn vị tính | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 |
|----------|--|-------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm</b> |             |          |          |          |          |          |
| 1.1      | Tập huấn về sản xuất, kinh doanh sản thực phẩm an toàn   | Người       | 11,100   | 13,000   | 13,000   | 13,000   | 13,000   |
| 1.2      | Tổ chức Hội nghị đối thoại/tọa đàm   | Người       | 14,000   | 16,300   | 16,300   | 16,300   | 16,300   |
| 1.3      | Tuyên truyền trên phương tiện truyền thông   | Tin         | 100      | 100      | 100      | 100      | 100      |
| <b>2</b> | <b>Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm</b>   |             |          |          |          |          |          |
| 2.1      | Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật   | Người       | 22,200   | 25,900   | 25,900   | 25,900   | 25,900   |
| 2.2      | Tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về ATTP   |             |          |          |          |          |          |
| -        | Hỗ trợ xây dựng mô hình Chi HND nghề nghiệp áp dụng quy trình GMP/GHP/biện pháp SPS  | Chi hội     | 6        | 15       | 20       | 15       | 15       |
| -        | Hỗ trợ xây dựng mô hình Tổ HND nghề nghiệp áp dụng quy trình GMP/GHP/biện pháp SPS   | Tổ hội      | 60       | 100      | 100      | 100      | 80       |
| -        | Hỗ trợ xây dựng mô hình THT nghề nghiệp áp dụng quy trình tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP/HACCP   | THT         | 26       | 27       | 27       | 27       | 27       |
| -        | Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nghề nghiệp áp dụng quy trình tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP/HACCP   | HTX         | 3        | 9        | 9        | 9        | 8        |
| -        | Hỗ trợ HTX kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn  | HTX         | 1        | 2        | 2        | 2        | 2        |

| STT      | Nhiệm vụ   | Đơn vị tính | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 |
|----------|--|-------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>3</b> | <b>Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm/cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng ATTP</b>             | Sản phẩm    |          |          |          |          |          |
| 3.1      | Hỗ trợ đăng ký chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn GlobalGAP                       | Sản phẩm    | 1        | 1        | 1        | 1        | 1        |
| 3.2      | Hỗ trợ đăng ký chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP                         | Sản phẩm    | 5        | 5        | 5        | 5        | 5        |
| 3.3      | Hỗ trợ đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP được truy suất nguồn gốc                   | Sản phẩm    | 3        | 3        | 3        | 3        | 3        |
| 3.4      | Hỗ trợ đăng ký mã số vùng trồng vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy suất nguồn gốc | Cơ sở       | 2        | 2        | 2        | 2        | 2        |
| <b>4</b> | <b>Hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với ATTP</b>                |             |          |          |          |          |          |
| 4.1      | Tập huấn kiến thức kỹ năng số cho hội viên, nông dân                               | Người       | 500      | 500      | 500      | 500      | 500      |
| 4.2      | Tập huấn sử dụng sổ nhật ký điện tử/QR code...cho Chi hội, Tổ hội, HTX, THT        | Người       | 500      | 500      | 500      | 500      | 500      |
| <b>5</b> | <b>Kiểm tra giám sát về ATTP</b>   |             |          |          |          |          |          |
| 5.1      | Kiểm tra, giám sát   | Cơ sở       | 95       | 95       | 95       | 95       | 95       |
| 5.2      | Xây dựng mô hình nông dân giám sát cộng đồng và ATTP                               | Mô hình     | 2        | 2        | 2        | 2        | 2        |
| <b>6</b> | <b>Bồi dưỡng tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ Hội</b>                        | Người       | 470      | 470      | 470      | 470      | 470      |

## Phụ lục 2

# PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VÀ UBND XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Kế hoạch số:                    /KH-UBND ngày                    /                    /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

| STT | Nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                        | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm             |
|-----|---|------------------------------|---|---------------------|------------------------------|
| 1   | - Phối hợp triển khai thực hiện Đề án hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Đề án.   | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Hàng năm            | Các văn bản chỉ đạo, Báo cáo |
| 2   | - Phối hợp xây dựng các chương trình, dự án thông tin, tuyên truyền, mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng bảo đảm an toàn thực phẩm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.  |                              | Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Hàng năm            | Các văn bản chỉ đạo, Báo cáo |
| 3   | - Chủ trì, phối hợp với Hội nông dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tế của địa phương (nếu có). Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tôn vinh nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm gắn với các sự kiện do Hội Nông dân tỉnh tổ chức; kiến nghị các biện pháp bảo vệ người phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm khi cần thiết. |                              | Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Hàng năm            | Các văn bản chỉ đạo, Báo cáo |
| 4   | - Phối hợp với các Sở ban ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.   |                              | Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường | Hàng năm            | Các văn bản chỉ đạo, Báo cáo |
|     | - Phối hợp với Hội nông dân tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tư vấn chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã.   |                              |   |                     |                              |

|   |   |                              |   |  |         |
|---|---|------------------------------|---|--|---------|
| 5 | - Thực hiện một số hoạt động của kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong hợp phần các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì   | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Hội nông dân tỉnh;<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
|   | - Chủ trì phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền, xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm  |                              |   |  |         |
|   | - Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát đầu vào trong sản xuất.  |                              |   |  |         |
| 6 | Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan thực hiện Đề án, tổng hợp nhu cầu, cân đối trình cấp có thẩm quyền phân bổ, bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước; lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Đề án.   | Sở Tài chính                 | Hội nông dân tỉnh;<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 7 | Thực hiện một số hoạt động của Đề án, lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm; phối hợp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, xác nhận kiến thức, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở. | Sở Y tế                      | Hội nông dân tỉnh;<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 8 | Phối hợp với các đơn vị liên quan, chỉ đạo thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước và ngoài nước  | Sở Công Thương               | Hội nông dân tỉnh;<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
|   | - Chủ trì, thành lập các đoàn liên ngành tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra nguồn gốc xuất xứ đối với các mặt hàng chịu trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp như: nông sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y.   |                              |   |  |         |

|    |  |   |   |  |         |
|----|--|---|---|--|---------|
| 9  | <p>- Thực hiện các hoạt động của kế hoạch đề tổng hợp trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ Hội Nông dân tỉnh và cơ sở.</p> <p>- Chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn; đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương (sản phẩm OCOP, nông sản chủ lực).</p> | Sở Khoa học và Công nghệ                    | Hội nông dân tỉnh;<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 10 | Thực hiện lồng ghép, triển khai các hoạt động của kế hoạch trong các chương trình, hoạt động phát triển du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ Hội Nông dân cơ sở về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động du lịch. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với Hội Nông dân thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở.  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch             | Hội Nông dân tỉnh,<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 11 | Thực hiện lồng ghép thực hiện các hoạt động của kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo có liên quan và trong hợp phần Thực hiện lồng ghép, triển khai các hoạt động của Đề án trong các chương trình, dự án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm được giao chủ trì  | Sở Dân tộc và Tôn giáo                      | Hội Nông dân tỉnh,<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 12 | Thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.  | Công An tỉnh                                | Hội Nông dân tỉnh,<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |
| 13 | Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên đa nền tảng; xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.  | Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai | Hội Nông dân tỉnh,<br>Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |  | Báo cáo |

|    |   |                                |                                       |  |         |
|----|---|--------------------------------|---------------------------------------|--|---------|
| 14 | - Căn cứ nội dung Kế hoạch xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện tại địa phương.  | Ủy ban nhân dân các xã, phường | Hội Nông dân tỉnh, Các Sở, ban, ngành |  | Báo cáo |
|    | - Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để Hội Nông dân cơ sở trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. |                                |                                       |  |         |
|    | - Chỉ đạo phòng kinh tế và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân cấp xã trong xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực, có giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện Đề án; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn.   |                                |                                       |  |         |